

QUẬN ỦY DƯƠNG KINH
BAN TỔ CHỨC

*

Số 587-CV/BTCQU

V/v báo cáo kết quả thi hành Điều lệ Đảng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Dương Kinh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: - Các chi, đảng bộ trực thuộc Quận ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Quận ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận,
- Các tổ chức chính trị - xã hội quận,

Thực hiện Công văn số 2454-CV/BTCTU, ngày 24/3/2023 của Ban Tổ chức Thành ủy về việc báo cáo kết quả thi hành Điều lệ Đảng, Ban Tổ chức Quận ủy đề nghị các chi, đảng bộ trực thuộc Quận ủy, cơ quan, đơn vị:

1. Xây dựng báo cáo kết quả thi hành Điều lệ Đảng tại chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị từ năm 2011 đến nay (theo Đề cương báo cáo và các phụ lục gửi kèm). Báo cáo cần bám sát đề cương gợi ý; nêu bật kết quả thi hành Điều lệ Đảng; đánh giá đúng tình hình, làm rõ những mặt đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong thi hành Điều lệ Đảng; đồng thời, kiến nghị, đề xuất những nội dung liên quan đến Điều lệ Đảng.

2. Các đơn vị sau báo cáo chi tiết các nội dung theo Đề cương gợi ý gồm:

- *Đảng ủy Công an quận, Đảng ủy Quân sự quận*: Nội dung 3.6 về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Chương VI).

- *Ủy ban Kiểm tra Quận ủy*: Nội dung 3.7 về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và Ủy ban kiểm tra các cấp (Chương VII) và nội dung 3.8 về kỷ luật (Chương VIII).

- *Văn phòng Quận ủy*: Nội dung 3.11 về tài chính Đảng (Chương XI).

- *Chi bộ Văn phòng HĐND và UBND quận*: Nội dung 3.9 về Đảng lãnh đạo Nhà nước (Chương IX).

- *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quận*: Nội dung 3.9 về Đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Chương IX).

- *Ban Thường vụ Quận đoàn*: Ngoài nội dung 3.9 (nêu trên), báo cáo chi tiết nội dung 3.10 về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chương X).

Ban Tổ chức Quận ủy đề nghị các chi, đảng bộ trực thuộc Quận ủy, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Ban Tổ chức Quận ủy *trước ngày 15/4/2023* để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Quận ủy và Ban Tổ chức Thành ủy theo quy định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thường trực Quận ủy (để báo cáo),
- Như trên,
- Lưu Ban Tổ chức Quận ủy.

TRƯỞNG BAN



Phạm Văn Minh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO **Kết quả thi hành Điều lệ Đảng**

(Kèm theo Công văn số 587-CV/BTCQU, ngày 30/3/2023 của Ban Tổ chức Quận ủy)

I. KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG (TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY)

Khái quát về đặc điểm, tình hình, chỉ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị.

1. Công tác phổ biến, nghiên cứu, quán triệt Điều lệ, quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng: Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các nội dung trong quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng (nếu có): Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(chi tiết theo Biểu số 1, 2).

3. Kết quả tổ chức thi hành Điều lệ Đảng

Đề nghị các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị bám sát vào từng chương, điều, khoản, nội dung quy định trong Điều lệ Đảng để xây dựng báo cáo. Cụ thể:

3.1. Đánh giá việc thi hành các nội dung nêu tại phần mở đầu về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng.

3.2. Về đảng viên (Chương I)

3.2.1. Kết quả thi hành các quy định về đảng viên như thế nào?

3.2.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về đảng viên; xác định rõ nguyên nhân *(do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...)*. Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

- (1) Về tiêu chuẩn của đảng viên; điều kiện để được xét kết nạp vào Đảng.
- (2) Về quyền, nhiệm vụ của đảng viên.
- (3) Về thủ tục, quy trình, thẩm quyền kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại).
- (4) Về thời gian dự bị đối với đảng viên; đảng viên dự bị bị kỷ luật.
- (5) Về thủ tục, thẩm quyền, quy trình xét, công nhận đảng viên chính thức; xóa tên đảng viên; cho đảng viên ra khỏi Đảng.
- (6) Về tuổi đảng; việc phát, quản lý thẻ đảng viên; quản lý hồ sơ đảng viên; thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.
- (7) Về giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng cho đảng viên tuổi cao, sức yếu.

(8) Về chế độ sinh hoạt đảng của đảng viên.

(9) Những nội dung khác *(nếu có)*.

3.2.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về đảng viên và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

3.3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Chương II)

3.3.1. Kết quả thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng như thế nào?

3.3.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng; xác định rõ nguyên nhân *(do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...)*. Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Về nguyên tắc tập trung dân chủ:

- Về thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
- Về trách nhiệm của cấp ủy trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới.
- Về thực hiện tự phê bình và phê bình.
- Về chấp hành nghị quyết của Đảng.
- Về thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.
- Về nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo; ý kiến của thành viên cơ quan lãnh đạo; quyền bảo lưu ý kiến.

(2) Về việc lập hệ thống tổ chức của Đảng¹.

(3) Về bầu cử trong Đảng và các nội dung liên quan đến bầu cử².

(4) Về đại hội:

- Về số lượng, cơ cấu, tiêu chí phân bổ, chỉ định, thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp.
- Về tiêu chuẩn, số lượng cấp ủy viên của từng cấp.

¹ Như: tổ chức của Đảng được lập tương ứng với tổ chức hành chính của Nhà nước; tổ chức cơ sở đảng được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc đơn vị công tác; tổ chức đảng được lập ở những nơi có đặc điểm riêng; việc quyết định lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc...

² Như: đại biểu nhận xét, chất vấn về người ứng cử và người được đề cử; thảo luận và biểu quyết thông qua danh sách bầu cử, hình thức bầu cử bằng phiếu kín và cách tính kết quả bầu cử, việc bầu thêm khi chưa đủ số lượng quy định...

- Về việc đổi mới cấp ủy qua mỗi nhiệm kỳ.
- Về nhiệm vụ của đoàn chủ tịch tại đại hội.
- Về cấp ủy và cấp ủy viên khóa mới³.

(5) Về tổ chức, hoạt động và mối quan hệ công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy.

(6) Những nội dung khác *(nếu có)*.

3.3.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng, giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

3.4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương (Chương IV)

3.4.1. Kết quả thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương như thế nào?

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 4)

3.4.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương; xác định rõ nguyên nhân *(do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...)*. Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Về đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện⁴.

(2) Về nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện; quy chế làm việc và chế độ sinh hoạt.

(3) Những nội dung khác *(nếu có)*.

3.4.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

3.5. Về tổ chức cơ sở đảng (Chương V)

³ Như: Việc nhận bàn giao và điều hành công việc của cấp ủy khóa mới; thẩm quyền bổ sung cấp ủy viên thiếu và chỉ định tăng thêm cấp ủy viên; thẩm quyền điều động cấp ủy viên và tỷ lệ cấp ủy viên tối đa được điều động trong tổng số cấp ủy viên do đại hội bầu; thẩm quyền, thủ tục cho cấp ủy viên xin rút khỏi cấp ủy, cho thôi cấp ủy viên; việc ủy viên Ban Chấp hành Trung ương thôi tham gia Ban Chấp hành Trung ương; việc chỉ định cấp ủy viên ở những tổ chức đảng được thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập trong nhiệm kỳ; việc chỉ định cấp ủy viên đối với tổ chức đảng không thể tổ chức đại hội được...

⁴ Như: Các nội dung của đại hội; cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện (tính hợp lý trong nguyên tắc phân bổ đại biểu dự đại hội giữa các ngành, các cấp); số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra từng cấp.

3.5.1. Kết quả thi hành các quy định về tổ chức cơ sở đảng như thế nào?

3.5.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định tổ chức cơ sở đảng; xác định rõ nguyên nhân (*do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...*). Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng.

(2) Về các nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng⁵.

(3) Về đại hội cấp cơ sở.

(4) Về số lượng cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở.

(5) Về số lượng đảng viên tối thiểu để lập đảng bộ cơ sở.

(6) Về lập cơ cấu tổ chức ở các tổ chức đảng có đặc điểm khác nhau⁶.

(7) Về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của đảng bộ bộ phận.

(8) Về chế độ sinh hoạt của chi ủy, chi bộ, đảng ủy, đảng bộ cơ sở.

(9) Về hình thức sinh hoạt chi bộ, nhất là ở các chi bộ có đông đảng viên, có đảng viên hoạt động phân tán...

(10) Về nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

(11) Về ủy quyền cho đảng ủy cơ sở được quyết định kết nạp, khai trừ đảng viên.

(12) Những nội dung khác (*nếu có*).

3.5.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tổ chức cơ sở đảng và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

3.6. *Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Chương VI)*

3.6.1. Kết quả thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam như thế nào?

⁵ Như: Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ để lãnh đạo thực hiện có hiệu quả; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về mọi mặt; lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh; liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng

⁶ Như: Lập đảng bộ cơ sở trong đơn vị cơ sở chưa đủ ba mươi đảng viên; lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có hơn ba mươi đảng viên; lập đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở...

(có số liệu, dẫn chứng minh họa)

3.6.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam; xác định rõ nguyên nhân *(do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...)*. Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Về việc cơ quan chính trị cấp trên phối hợp với cấp ủy địa phương chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng vũ trang địa phương.

(2) Về hệ thống tổ chức đảng trong Quân đội và Công an từ Trung ương đến cơ sở.

(3) Về cơ chế song trùng lãnh đạo đối với tổ chức đảng quân sự địa phương và công an địa phương.

(4) Những nội dung khác *(nếu có)*.

3.6.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam, giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

3.7. *Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (Chương VII)*

3.7.1. Kết quả thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp như thế nào?

(có số liệu, dẫn chứng minh họa)

3.7.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp; xác định rõ nguyên nhân *(do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...)*. Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Về tổ chức đảng phải tiến hành kiểm tra, giám sát; tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

(2) Về cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

(3) Về chế độ làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp (*theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên*).

(4) Về nhiệm vụ, thẩm quyền của ủy ban kiểm tra các cấp⁷.

(5) Những nội dung khác (*nếu có*).

3.7.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp, giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

3.8. Về khen thưởng, kỷ luật (*Chương VIII*)

3.8.1. Kết quả thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật như thế nào?

(*có số liệu, dẫn chứng minh họa*)

3.8.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật; xác định rõ nguyên nhân (*do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...*). Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Về thẩm quyền, tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục, giá trị tặng phẩm và các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên.

(2) Về hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên.

(3) Tình hình thi hành kỷ luật và việc chấp hành kỷ luật đảng.

(4) Về thi hành kỷ luật đối với đảng viên giữ chức vụ và đảng viên không giữ chức vụ có cùng mức độ, hành vi vi phạm.

(5) Về thẩm quyền, quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

(6) Về khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

(7) Về tính thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật Đảng và kỷ luật Nhà nước.

(8) Về hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên phạm tội hình sự.

(9) Về lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên khi tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán.

⁷ Như: Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý, tổ chức đảng cấp dưới về những nội dung theo quy định; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật; giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng; kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp...

(10) Về thời hạn đề bổ nhiệm, giới thiệu vào cấp ủy đối với đảng viên bị kỷ luật cách chức.

(11) Những nội dung khác *(nếu có)*.

3.8.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

3.9. *Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Chương IX)*

3.9.1. Kết quả thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội như thế nào.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại Biểu số 3)

3.9.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; xác định rõ nguyên nhân *(do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...)*. Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Về tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành văn bản pháp luật của Nhà nước, văn bản của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

(2) Về việc Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

(3) Về mô hình tổ chức và mối quan hệ của đảng đoàn, ban cán sự đảng với cấp ủy đảng trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương và cấp tỉnh.

(4) Những nội dung khác *(nếu có)*.

3.9.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

3.10. *Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chương X)*

3.10.1. Kết quả thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh như thế nào?

(có số liệu, dẫn chứng minh họa).

3.10.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; xác định rõ nguyên nhân *(do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...)*. Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Về việc cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ.

(2) Về việc đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn.

(3) Những nội dung khác *(nếu có)*.

3.10.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

3.11. Về tài chính của Đảng (Chương XI)

3.11.1. Kết quả thi hành các quy định về tài chính của Đảng như thế nào?

(có số liệu, dẫn chứng minh họa)

3.11.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tài chính của Đảng; xác định rõ nguyên nhân *(do tổ chức thực hiện; do quy định chưa phù hợp; do phát sinh những vấn đề mới...)*. Trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Về nguồn thu từ đảng phí và mức đóng đảng phí của đảng viên.

(2) Về nguồn thu từ kinh tế đảng (doanh nghiệp của Đảng, các đơn vị sự nghiệp của Đảng...), ngân sách Nhà nước, các nguồn thu khác.

(3) Về quản lý tài chính, tài sản của Đảng.

(4) Về việc báo cáo và quyết định nhiệm vụ tài chính của các cấp ủy.

(5) Những nội dung khác *(nếu có)*.

3.11.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tài chính của Đảng và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất từng nội dung, giải pháp?

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá chung mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân về:

1. Tình hình quán triệt và cụ thể hóa.
2. Kết quả thi hành Điều lệ Đảng.
3. Bài học kinh nghiệm

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
2. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương.
3. Kiến nghị, đề xuất khác.

(Trên cơ sở đề cương này, đề nghị các chi, đảng bộ trực thuộc Quận ủy; các ban, cơ quan Quận ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quận xây dựng báo cáo kết quả thi hành Điều lệ Đảng theo chức năng, nhiệm vụ của mình).

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH

Biểu số 1

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
1	Nghị quyết			
...	...			
2	Kết luận			
...	...			
3	Quy định			
...	...			
4	Quyết định			
...	...			
...	...			
...	...			
	Tổng cộng			

Người lập biểu
(số điện thoại liên hệ)

..., ngày...tháng....năm 20....
T/M BAN THƯỜNG VỤ

Ghi chú: Mẫu này dùng cho các Đảng bộ trực thuộc Quận ủy

Cơ quan, đơn vị

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày tháng 4 năm 2023

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN ĐÃ THAM MƯU BAN HÀNH VÀ BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN

Biểu số 2

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
I	CÁC VĂN BẢN ĐÃ THAM MƯU BAN HÀNH			
1	Nghị quyết			
...	...			
2	Kết luận			
...	...			
3	Quy định			
...	...			
4	Quyết định			
...	...			
5	Hướng dẫn			
...	...			
...	...			
...	...			
II	CÁC VĂN BẢN BAN HÀNH			
1	Quy định			
...	...			
2	Hướng dẫn			
...	...			

..., ngày...tháng....năm 20....

Người lập biểu
(số điện thoại liên hệ)

BÍ THƯ/THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Ghi chú: Mẫu này dùng cho Văn phòng HĐND và UBND, các cơ quan tham mưu giúp việc Quận ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội quận

Biểu số 3

[illegible]

STT	Loại hình	Phường	Cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã									Ngoài nước	Khác
				Công lập	Ngoài công lập			Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước				Hợp tác xã			
								Nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	Nhà nước năm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty hợp danh		DN có vốn nước ngoài		
Tính đến 31/12/2020																		
1	Đảng bộ cơ sở																	
Trong đó	Từ 30 đến 49 đảng viên																	
	Từ 50 đến 99 đảng viên																	
	Từ 100 đến 149 đảng viên																	
	Từ 150 đến 199 đảng viên																	
	Từ 200 đảng viên trở lên																	
2	Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở																	
Trong đó	Chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên																	
	Chi bộ có từ 06 đến 09 đảng viên																	
	Chi bộ có từ 10 đến dưới 30 đảng viên																	
	Chi bộ có từ 30 đến 100 đảng viên																	
	Chi bộ có trên 100 đảng viên																	
3	Số chi bộ đông đảng viên chia thành nhiều tổ đảng																	

STT	Loại hình	Phường	Cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã									Ngoài nước	Khác
				Công lập	Ngoài công lập			Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước					Hợp tác xã		
								Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty hợp danh	DN có vốn nước ngoài			
Tính đến 31/12/2015																		
1	Đảng bộ cơ sở																	
Trong đó	Từ 30 đến 49 đảng viên																	
	Từ 50 đến 99 đảng viên																	
	Từ 100 đến 149 đảng viên																	
	Từ 150 đến 199 đảng viên																	
	Từ 200 đảng viên trở lên																	
2	Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở																	
Trong đó	Chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên																	
	Chi bộ có từ 06 đến 09 đảng viên																	
	Chi bộ có từ 10 đến dưới 30 đảng viên																	
	Chi bộ có từ 30 đến 100 đảng viên																	
	Chi bộ có trên 100 đảng viên																	
3	Số chi bộ đông đảng viên chia thành nhiều tổ đảng																	

..., ngày...tháng....năm 20....

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Người lập biểu

(số điện thoại liên hệ)

Lưu ý: Mẫu này dùng cho các Đảng bộ trực thuộc Quận ủy

THỐNG KÊ CẤP ỦY CƠ SỞ
Nhiệm kỳ 2010-2015, Nhiệm kỳ 2015-2020 và Nhiệm kỳ 2020-2025

Biểu số 4

Số TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành			Ủy viên ban thường vụ			Bí thư			Ghi chú
		2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	
	TỔNG SỐ										
	Trong đó: - Dân tộc thiểu số										
	- Tôn giáo										
	- Nữ										
	- Tái cử										
	- Xuất thân là công nhân										
	- Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND										
	- Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND										
	- Cán bộ không là người địa phương										
1	Tuổi đời										
	- Từ 18 - 30 tuổi										
	- Từ 31 - 35 tuổi										
	- Từ 36 - 40 tuổi										
	- Từ 41 - 45 tuổi										
	- Từ 46 - 50 tuổi										
	- Từ 51 - 55 tuổi										
	- Trên 55 tuổi										
	<i>Tuổi bình quân</i>										

Số TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành			Ủy viên ban thường vụ			Bí thư			Ghi chú
		2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	
2	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ										
	- Sơ cấp										
	- Trung cấp										
	- Cao đẳng										
	- Đại học										
	- Thạc sỹ										
	- Tiến sỹ										
3	Chức danh khoa học										
	- Phó giáo sư										
	- Giáo sư										
4	Trình độ lý luận chính trị										
	- Sơ cấp										
	- Trung cấp										
	- Cao cấp, cử nhân										
5	Trình độ quản lý nhà nước theo ngạch										
	- Chuyên viên (tương đương)										
	- Chuyên viên chính (tương đương)										
	- Chuyên viên cao cấp (tương đương)										

..., ngày...tháng....năm 20....

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Người lập biểu
(số điện thoại liên hệ)

Ghi chú: Mẫu này dùng cho các Đảng bộ trực thuộc Quận ủy

**THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ
VIỆC BỐ TRÍ KIỂM NHIỆM CÁN BỘ Ở TỔ DÂN PHỐ**

Biểu số 5

TT	Tiêu chí	Thời điểm			Ghi chú
		31/12/2010	31/12/2020	30/6/2023	
1	Số thôn, tổ dân phố				
	<i>Trong đó:</i> Số chưa có đảng viên				
	Số chưa có tổ chức đảng				
	Số chi bộ sinh hoạt ghép				
2	Bí thư chi bộ				
	<i>Trong đó:</i> Số kiêm trưởng thôn, tổ trưởng TDP				
	Số kiêm trưởng ban công tác Mặt trận				
	Số kiêm cả trưởng thôn, tổ trưởng TDP và trưởng ban công tác Mặt trận				
3	Trưởng thôn, tổ trưởng TDP				
	<i>Trong đó:</i> Số chưa là đảng viên				

..., ngày...tháng...năm 20....

Người lập biểu
(số điện thoại liên hệ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Lưu ý: Mẫu này dùng cho Đảng bộ các phường